

Bản án số: 64/2018/HS-PT
Ngày 31 tháng 10 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Quang Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.
Ông Trần Văn Thái.

Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Tuyên - Là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/29018/HSPT ngày 07/9/2018 đối với bị cáo Trần Văn S và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn S, sinh ngày 24/4/1990. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Sán diu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ2 và bà Diệp Thị Th; Có vợ là Lục Thị H1 và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 08/3/2018 đến ngày 17/3/2018, hiện tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Lê Văn D - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Trương Văn N, sinh ngày 05/11/1991. Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Sán diu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn H2 và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị Th và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Tiền sử: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh Bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/8/2014.

Bị cáo bị bắt từ ngày 08/3/2018 đến ngày 17/3/2018, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn U, sinh ngày 20/12/1993. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Sán diu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B1 và bà Lương Thị M; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Tiền sử: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 tháng tù giam về tội “Đánh Bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/6/2014.

Bị cáo bị bắt từ ngày 08/3/2018 đến ngày 17/3/2018, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Văn I, sinh ngày 26/5/1984. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Sán diu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ2 và bà Diệp Thị Th; có vợ là Trương Thị A và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không.

Tiền sử: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 tháng tù giam về tội “Đánh Bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2015.

Bị cáo bị bắt từ ngày 08/3/2018 đến ngày 17/3/2018, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 4 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08/3/2018, Trần Văn S, sinh năm 1990 ở Thôn H, xã Đ1, huyện Đ đưa con đi học bằng xe đạp, khi về đến ngã tư thôn T thì gặp Trương Văn N, sinh năm 1991 ở Thôn C, xã B đang đi bộ đến đó. Tại đây, S rủ N đến nhà Lương Văn Y, sinh năm 1981 ở Thôn P, xã Đ1 để đánh bạc, N đồng ý và bắt xe ôm (N không nhớ người xe ôm này là ai) đến nhà Y trước còn S đi xe đạp về nhà mình. Khi đi được khoảng 100m thì gặp Lưu Văn Z, sinh năm 1986 ở Thôn P đang đi xe đạp trên đường, Trần Văn S tiếp tục rủ Lưu Văn Z vào nhà Y đánh bạc, Lưu Văn Z đồng ý và đạp xe đến nhà Y còn Trần Văn S tiếp tục đi xe về nhà. Khoảng 15 phút sau, Trần Văn S đi bộ đến nhà Y thì thấy Y, N và Lưu Văn Z đang ngồi uống nước ở bàn nên Trần Văn S vào ngồi uống nước cùng. Thấy Trần Văn S đến, Lưu Văn Z bảo Y đi mua bài về để S và những người khác đánh bạc, Y đồng ý và đi mua bài. Sau khi mua được bài đem

về, Y lấy 01 chiếu trải xuống nền nhà - gian cạnh bên trái theo hướng nhìn từ ngoài cửa vào và để bộ bài xuống chiếu cho Trần Văn S, Trương Văn N và Lưu Văn Z ngồi đánh bạc. Cả ba thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, mỗi ván là 20.000 đồng, cụ thể như sau: Người chơi lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A (át) đến K. Người chơi đặt cược số tiền 20.000 đồng xuống giữa chiếu làm tiền gà và người cầm cái chia cho mỗi người 03 quân bài, rồi lên bài cộng điểm làm tròn đến 9. Nếu người chơi không có điểm thì úp bài (không theo tính điểm), còn người chơi có điểm đặt thêm tiền gà để theo, số tiền gà đặt cược tối đa là 50.000 đồng, sau đó tất cả lật bài ai có số điểm cao nhất thì thắng được ăn số tiền gà đặt trên chiếu và ngược lại người chơi có số điểm thấp thì bị mất số tiền đã đặt cược. Khi chơi nếu ai được sấp (tức là 03 quân bài giống nhau), liêng (là 03 quân bài liền nhau), đĩ (tức ba quân đầu người) thì người đó thắng không phải tính điểm mà được ăn số tiền đặt cược trên chiếu. Lưu Văn Z là người cầm cái đầu tiên và chia bài cho mọi người chơi, còn Y ngồi ở bàn uống nước xem S và những người khác đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 10 phút thì Lưu Văn Z thu 60.000 đồng tiền chiếu (mỗi người 20.000 đồng) đưa cho Y. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 30 phút, thì có Lê Văn U, sinh năm 1993 ở Thôn H đi bộ đến và Trần Văn K, sinh năm 1993 ở Thôn P điều khiển xe mô tô BKS: 88E1- 093.85 đến tham gia đánh bạc cùng. Chơi được khoảng 2 đến 3 ván thì U và K mỗi người đưa cho Y 20.000đ. Khoảng 10h cùng ngày, thì Lương Văn X, sinh năm 1975 ở Thôn P điều khiển xe BKS 88E1. 116.23 chở Trần Văn I, sinh năm 1985 ở Thôn H đến nhà Y, thấy có chiếu bạc nên Lương Văn X và I ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: thu trên chiếu 52 quân bài tú lơ khơ và 9.230.000 đồng; Y tự nguyện giao nộp số tiền 100.000 đồng; thu trên người của các đối tượng: Trần Văn S 47.000 đồng, Trương Văn N 73.000 đồng, Trần Văn I: 4.955.000 đồng, Lương Văn X 6.015.000 đồng, Lê Văn U 199.000 đồng, Lương Văn Y 237.000 đồng, Trần Văn K: 17.500 đồng; thu 01 chiếu cói; 07 ví giả da các loại; 08 điện thoại di động các loại; 04 đăng ký xe mô tô, 02 giấy phép lái xe mô tô, 02 chứng minh thư nhân dân.

Kết quả điều tra đã xác định: Trước khi đánh bạc Trương Văn N có 3.273.000 đồng, N sử dụng số tiền 3.200.000 đồng để đánh bạc, còn lại 73.000 đồng N ở trong ví để chi tiêu cá nhân không sử dụng vào việc đánh bạc; Trần Văn K có 1.317.500 đồng, K sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc còn 17.500 đồng để chi tiêu cá nhân không sử dụng để đánh bạc; Trần Văn S có 1.247.000 đồng, S sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc còn 47.000 đồng dùng chi tiêu cá nhân không sử dụng để đánh bạc; Lương Văn X có 7.115.000 đồng, S sử dụng số

tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại là 6.015.000 đồng S để trả nợ không sử dụng để đánh bạc; Lưu Văn Z có hơn 900.000 đồng và đã sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc; Lê Văn U có hơn 900.000 đồng, U sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, số tiền 199.000 đồng còn lại U để chi tiêu cá nhân không sử dụng để đánh bạc; Trần Văn I có hơn 5.555.000 đồng. I sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại 4.955.000 đồng không sử dụng để đánh bạc. Trong khi chơi Y nhận 100.000 đồng tiền chiếu do các đối tượng đưa cho Y, khi bị bắt Y đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền này. Các bị cáo đã sử dụng số tiền để đánh bạc là 9.330.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Văn S 01 ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di động Nokia; của Trần Văn K 01 điện thoại di động Samsung J7, 01 ví giả da màu nâu sậm, 01 đăng ký xe mô tô và 01 bảo hiểm xe mô tô mang tên Trần Văn K; của Lưu Văn Z 01 điện thoại di động Oppo; của Trương Văn N 01 ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di động Samsung J5; của Trần Văn I 01 ĐTDĐ Iphone 5 và 01 điện thoại di động Noikia, 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn I; của Lương Văn X 01 điện thoại di động Oppo, 01 ví giả da màu nâu sậm, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe và 01 bảo hiểm xe mô tô mang tên Lương Văn X; của Lê Văn U 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh nhân dân; 01 đăng ký xe mô tô; của Lương Văn Y 01 điện thoại di động Samsung J5, 01 ví giả da màu nâu và 01 đăng ký xe mô tô. Quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 12/5/2017 Công an huyện Đ đã trả lại cho các bị cáo số tài sản trên.

Bản án số 36/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí đối với tất cả các bị cáo.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn S, Trương Văn N, Lê Văn U, Trần Văn I phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn S. Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Trương Văn N, Lê Văn U, Trần Văn I.

Xử phạt:

Trần Văn S: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/3/2018 đến 17/3/2018, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Trương Văn N: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/3/2018 đến 17/3/2018, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Lê Văn U: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/3/2018 đến 17/3/2018, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Trần Văn I: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/3/2018 đến 17/3/2018, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo còn lại.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo, tính án phí và các vấn đề khác của vụ án.

Ngày 01/8/2018 Trần Văn S, Trần Văn I và Lê Văn U kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm cho được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt. Ngày 06/8/2018 Trương Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Trần Văn S, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ. Đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Trương Văn N, Lê Văn U, Trần Văn I; không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và phạt mỗi bị cáo 10 (mười) tháng tù.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Trần Văn S đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo được làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được chấp nhận xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn S đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng không chấp hành, không có mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn S, Trương Văn N, Lê Văn U, Trần Văn I, Lương Văn Y, Trần Văn K, Lương Văn X, Lưu Văn Z

khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thừa nhận đã đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng” với số tiền 9.330.000 đồng vào ngày 08/3/2018 tại nhà riêng của bị cáo Lương Văn Y tại Thôn P, xã Đ1, huyện Đ, như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với bản kiểm điểm, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

4.1. Bị cáo Trần Văn S sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt, tòa án sơ thẩm đã xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án và phạt bị cáo 1 năm 3 tháng tù là có cơ sở, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không trình bày thêm được tình tiết giảm nhẹ nào khác, do đó kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người khởi xướng việc đánh bạc, số tiền tham gia đánh bạc là 1.200.000 đồng, tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực. Tại phiên tòa phúc thẩm đã cố tình chống đối không chấp hành theo giấy triệu tập của tòa án, như vậy thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không có thái độ ăn năn hối cải, do đó khó có thể cải tạo thành người lương thiện, cho nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

4.2. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của Trần Văn I, Trương Văn N và Lê Văn U, Hội đồng xét xử thấy: Ngoài lần phạm tội này thì trước đó các bị cáo đều bị xét xử về tội đánh bạc, tuy các bị cáo đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Như vậy thấy rằng các bị cáo coi thường pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; mặt khác các bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự duy nhất, cho nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, do đó nội dung kháng cáo này không được chấp nhận.

4.3. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Các bị cáo dùng số tiền không nhiều để đánh bạc, tham gia với vai trò thứ yếu. Khi so sánh

mức hình phạt tòa án sơ thẩm phạt các bị cáo và bị cáo đầu vụ, bị cáo chủ nhà thì thấy chưa tương xứng với vai trò của các bị cáo trong vụ án; hình phạt 1 năm 3 tháng tù tòa án sơ thẩm phạt các bị cáo là có phần cao với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cho nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo mới đảm bảo tính công bằng của pháp luật, khuyến khích các bị cáo tích cực cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Như vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[5] Án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Trần Văn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Trần Văn N, Trương Văn I và Lê Văn U không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc.

[1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S, Trương Văn N, Lê Văn U, Trần Văn I phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí đối với Trần Văn S, Trương Văn N, Lê Văn U, Trần Văn I.

Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn S. Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Trương Văn N, Lê Văn U, Trần Văn I.

[2] Về hình phạt:

Phạt Trần Văn S 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/3/2018 đến ngày 17/3/2018.

Phạt Trương Văn N 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/3/2018 đến ngày 17/3/2018.

Phạt Lê Văn U 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/3/2018 đến ngày 17/3/2018.

Phạt Trần Văn I 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/3/2018 đến ngày 17/3/2018.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí: Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Quang Hùng